



Puri Tox™

CLOSTRIDIUM
BOTULINUM TOXIN TYPE A



Purified Botulinum Neurotoxin Complex

ORIGINAL
STANDARD
SAFE

99.64 % của sự tinh khiết

Độc tố Botulinum có độ tinh khiết đặc biệt: 99,6377%

**100 % hồ sơ protein giống hệt với
phức hợp độc tố botulinum ban đầu**

Cấu trúc protein hoàn chỉnh bao gồm NTNH, BoNT-HC, BoNT-LC, một HA50, ba tiểu đơn vị HA33, ba HA20 và HA17.

7.5 Nhiều năm chứng minh an toàn

2 năm phát triển, 24 tuần thử nghiệm trên động vật, 5 năm tích lũy dữ liệu lâm sàng

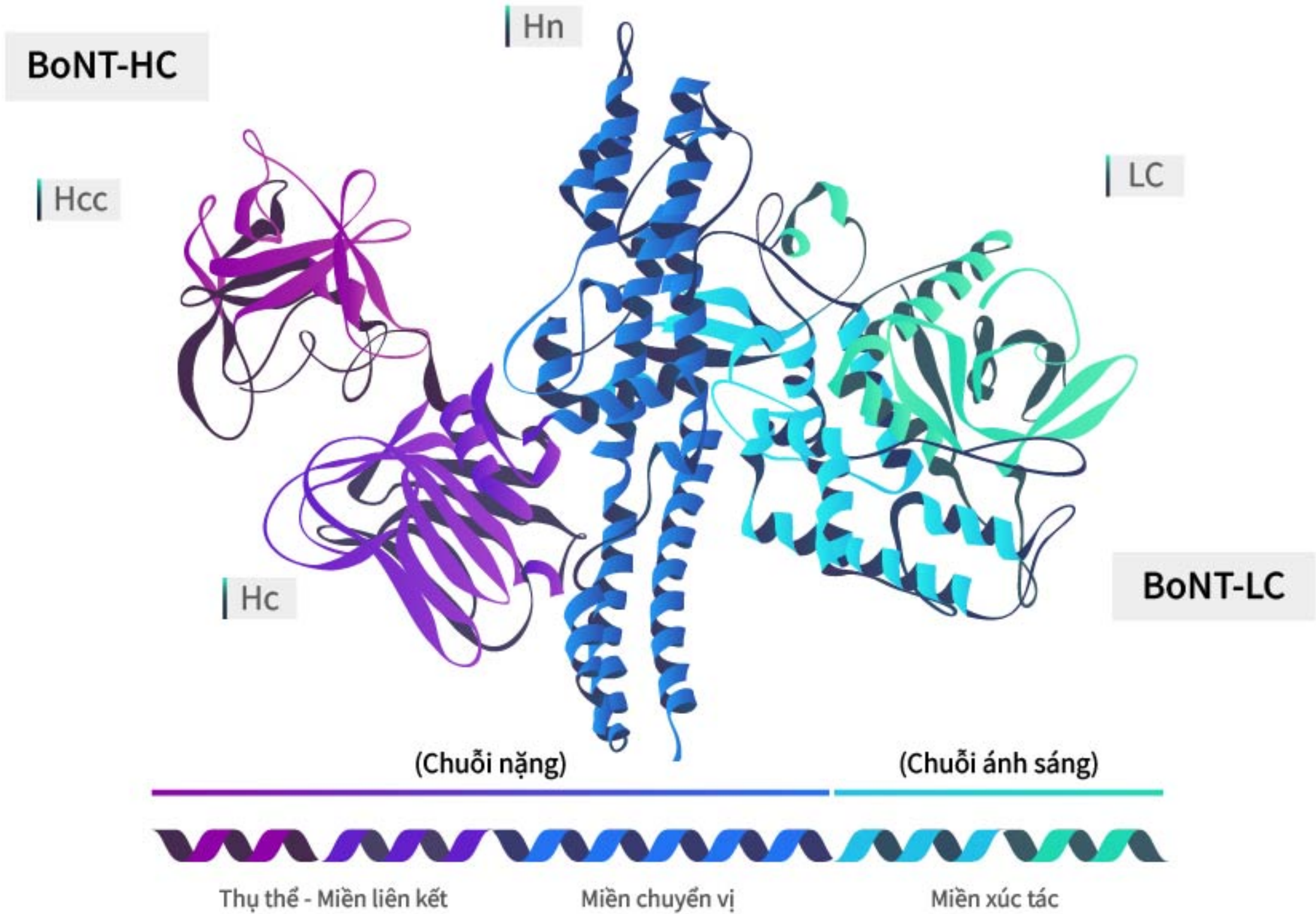
**6 Hiệu quả được chứng minh lâm
sàng trong nhiều tháng**

Thời gian hiệu quả tối thiểu là 6 tháng đã được xác minh thông qua các thử nghiệm lâm sàng.

900kDa Khu phức hợp hoàn chỉnh

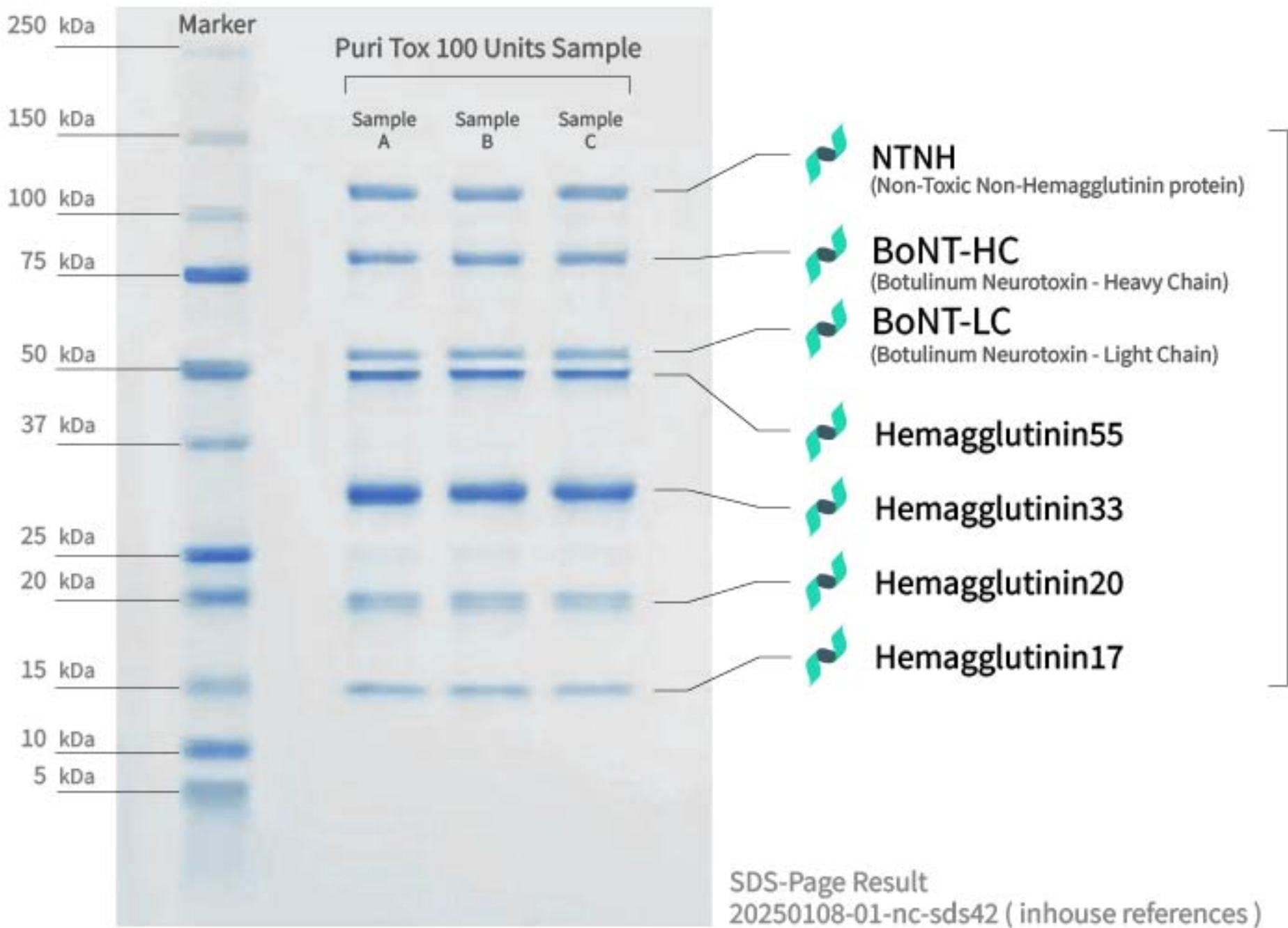
của Botulinum Toxin loại A

Puri Tox™ Chất độc thần kinh



Tất cả các protein chính

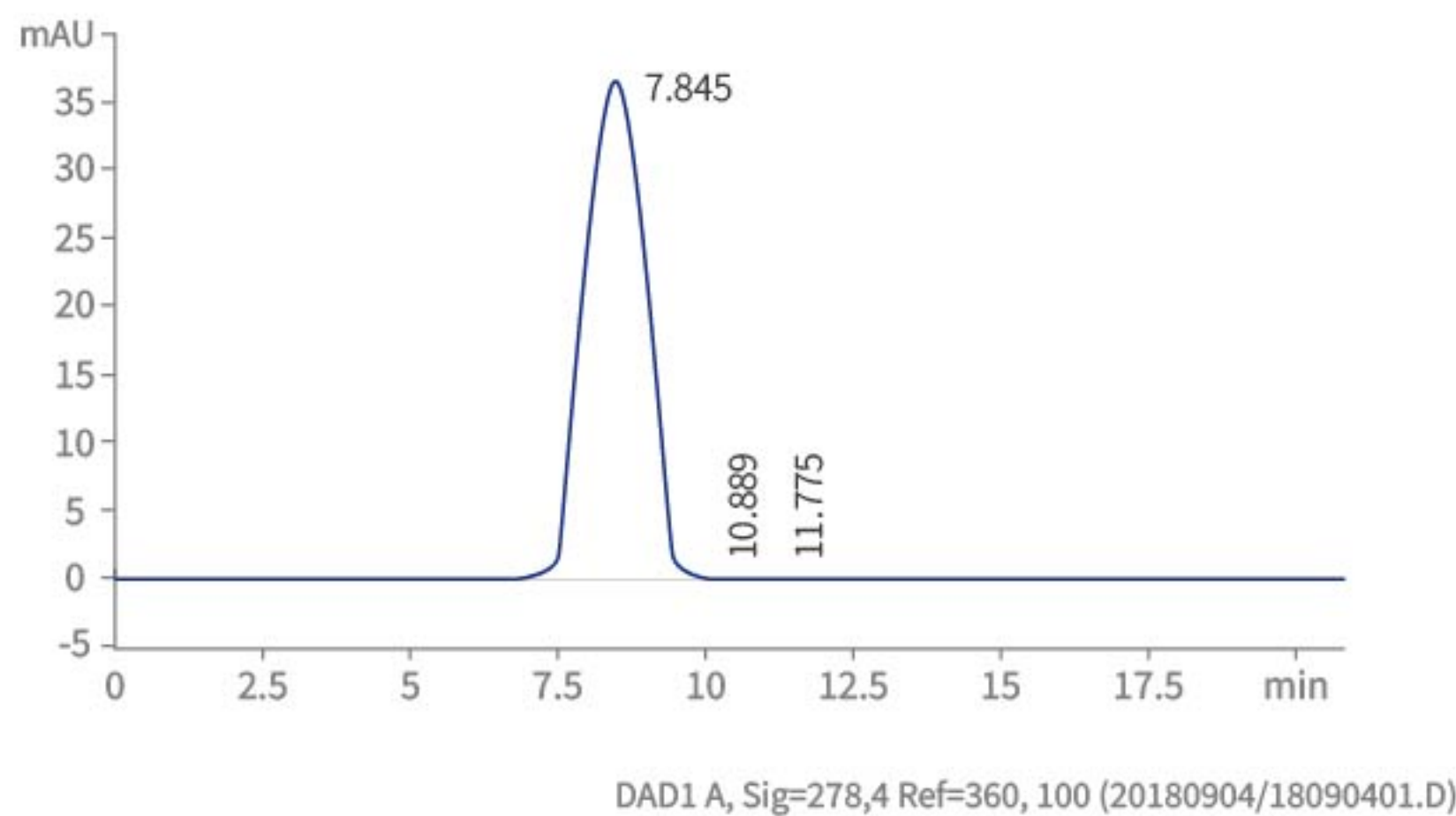
của phức hợp độc tố Botulinum loại A được phát hiện ổn định trong Kết quả trang SDS



Nghiên cứu Nghiên cứu

Sự tinh khiết Puri Tox[®] đã được xác định

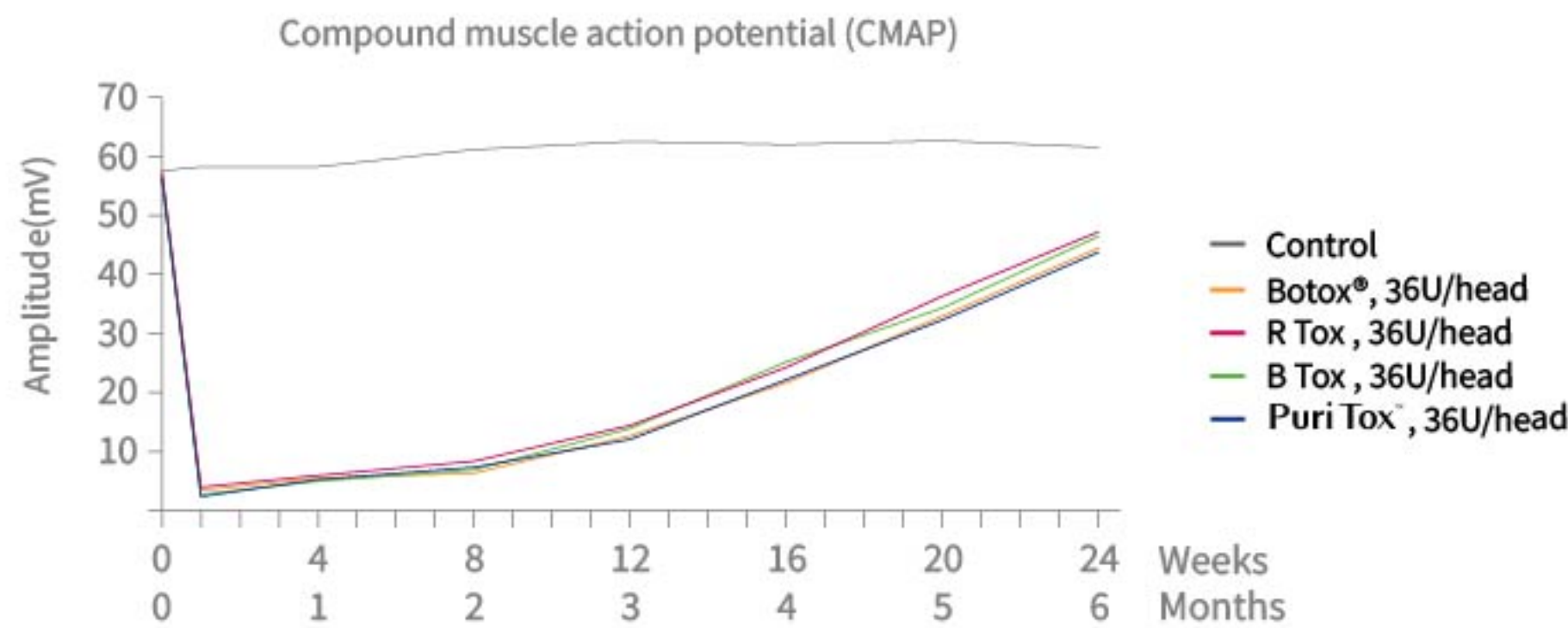
là **99.6377%** với bảng phân tích SEC-HPCL



Theo điện cơ đồ ở chuột,
Puri Tox[®] có tác dụng ức chế sự truyền tín hiệu điện của tế bào thần

Equivalent

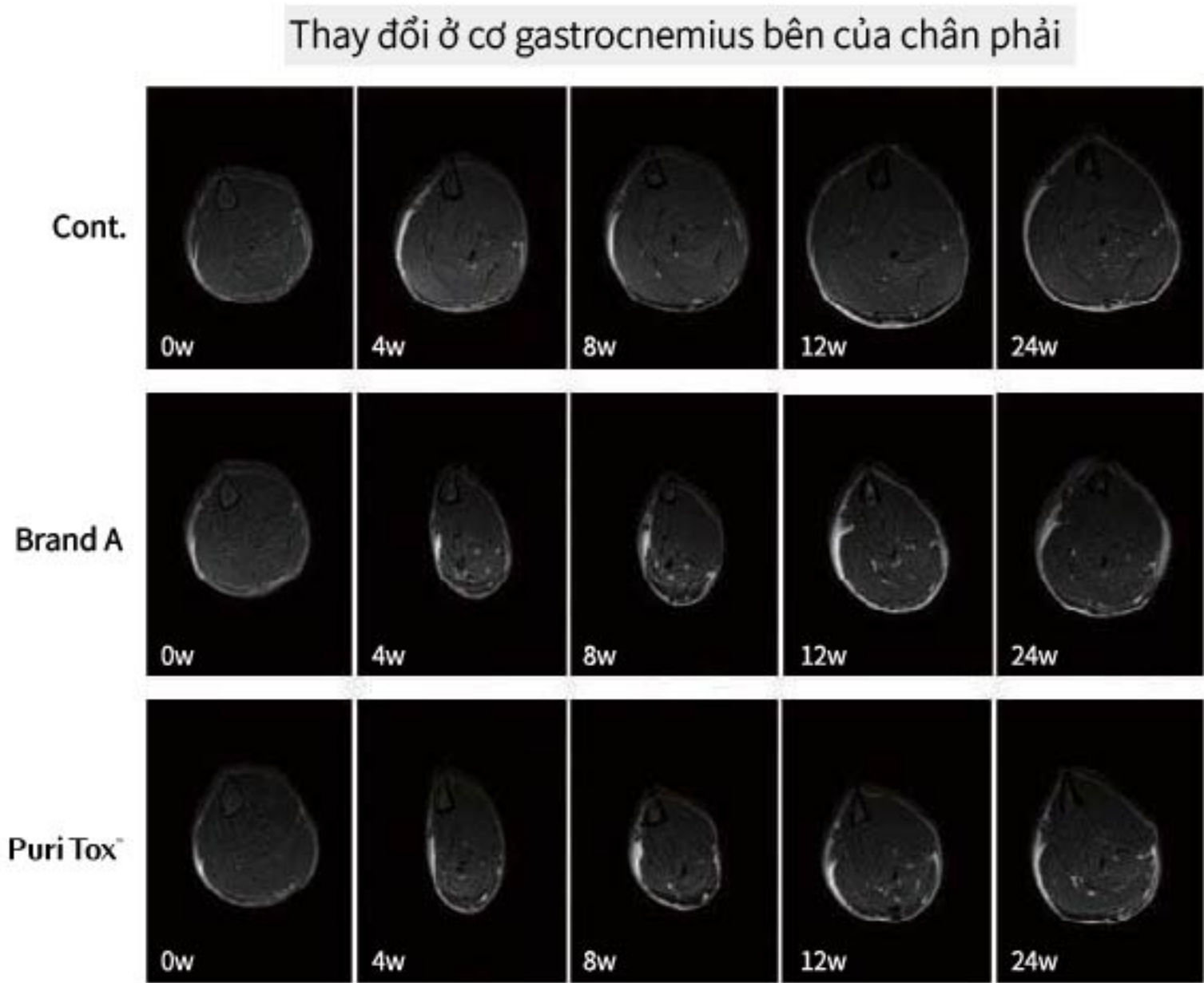
đối với các sản phẩm đạt tiêu chuẩn thế giới.



※ The absolute amplitude (mV) values shown in the graphs may vary depending on the measurement method and the muscle region selected by the testing institution. Therefore, please focus on relative differences within each graph rather than comparing absolute values across different studies.

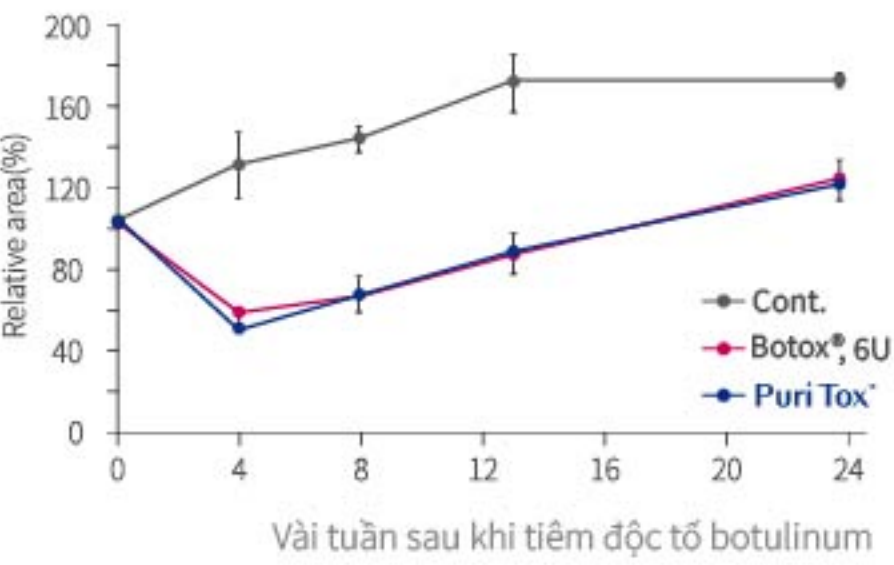
Đánh giá thể tích cơ

Trong chụp MRI để đánh giá thể tích cơ ở chuột, Puri Tox™ đã cho thấy hoạt động của nó thúc đẩy giảm thể tích cơ tương đương với Brand A.



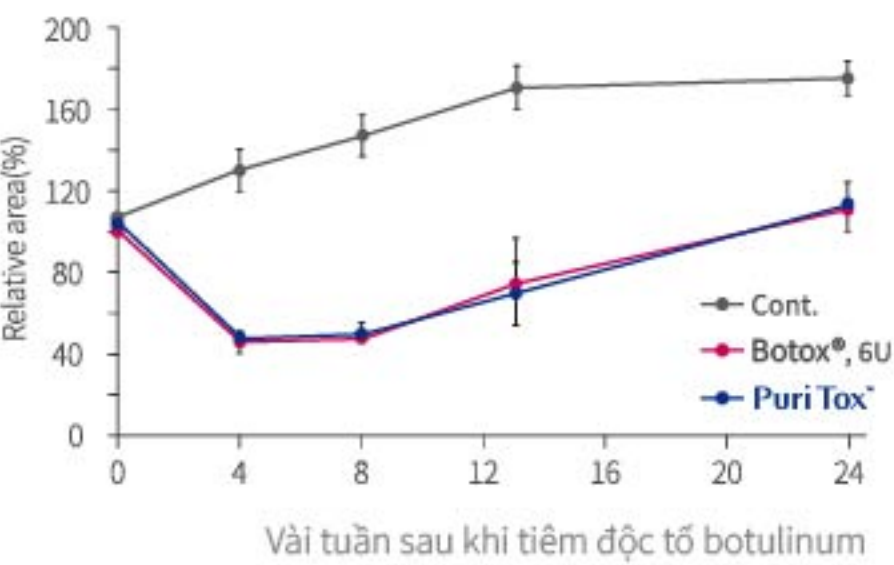
(Kích thước cơ gastrocnemius ngoài của chân phải, toàn bộ cơ chân và bắp chân được đo bằng MRI trước và sau 4, 8, 12 và 24 tuần tiêm.)

Thay đổi toàn bộ vùng cơ



Puri Tox™ đã chứng minh được hiệu quả và tác dụng phù hợp với tiêu chuẩn thế giới trong việc giảm toàn bộ diện tích cơ.

Thay đổi ở vùng bắp chân



Puri Tox™ cũng cho thấy hiệu quả tương đương trong việc giảm diện tích bắp chân, đạt tiêu chuẩn thế giới.

Nghiên cứu phi lâm sàng

Kiểm định tính không kém hơn về “sự cải thiện nếp nhăn giữa hai lông mày ở mức cau mày tối đa được đánh giá bởi đánh giá tại chỗ của Nghiên cứu viên sau 4 tuần dùng thuốc so với ban đầu”

cho thấy số đối tượng có sự cải thiện chiếm 78,83% (108/137) trong nhóm nghiên cứu trong khi 83,09% (113/136) trong nhóm Brand A, không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa hai nhóm (p = 0,3706).

Do đó, nhóm nghiên cứu không kém hơn nhóm đối chứng.

Giai đoạn	Puri Tox™	Brand A	Remark
4week	78%(108/137)	83%(113/136)	(p=0.3706)
8week	66%(89/134)	66%(89/135)	(p=0.9320)

Các nghiên cứu phi lâm sàng về Puri Tox™ đã được tiến hành trên chuột, chuột cống, thỏ và khỉ

Category	Study	Title of Study
Toxicity Study	Single-Dose Toxicity Study in Rodents	An Intramuscular Single-Dose Toxicity Study in Rats
	Repeated-Dose Toxicity Study in Rodents	A 4-week Intramuscular Repeated-Dose Toxicity Study in Rats with a 4-week Recovery Period
	Single-Dose Toxicity Study in Non-Rodents	An Intramuscular Single-Dose Toxicity Study in Monkeys.
	Repeated-Dose Toxicity Study in Non-Rodents	A 29-Day Intramuscular Repeated-Dose Toxicity Study in Monkeys with a 28-Day Recovery Period (Include ECG JET Monitoring)
	Reproductive Toxicity Study in Rodents	Reproductive Toxicity: An Intramuscular Preliminary Embryo-Fetal Developmental Study in Rats
		Reproductive Toxicity: An Intramuscular Embryo-Fetal Developmental Study in Rats
	Reproductive Toxicity Study in Non-Rodents	Reproductive Toxicity: An Intramuscular Preliminary Embryo-Fetal Developmental Study in Rabbits
Safety Pharmacology Study	Central Nervous System Safety Pharmacology Study	A Study of Effects on Body Temperature and Systemic Activity in Mice
	Respiratory System Safety Pharmacology Study	hERG Assay
	Cardiovascular System Safety Pharmacology Study	A Study of Effects on Respiratory Rate and Tidal Volume in Rats
Pharmacodynamics Study	Stability and Efficacy Study	A 24-week Efficacy Study with Comparator Botox in Rats

Đặc điểm kỹ thuật



Puri Tox[™] 100 UNITS

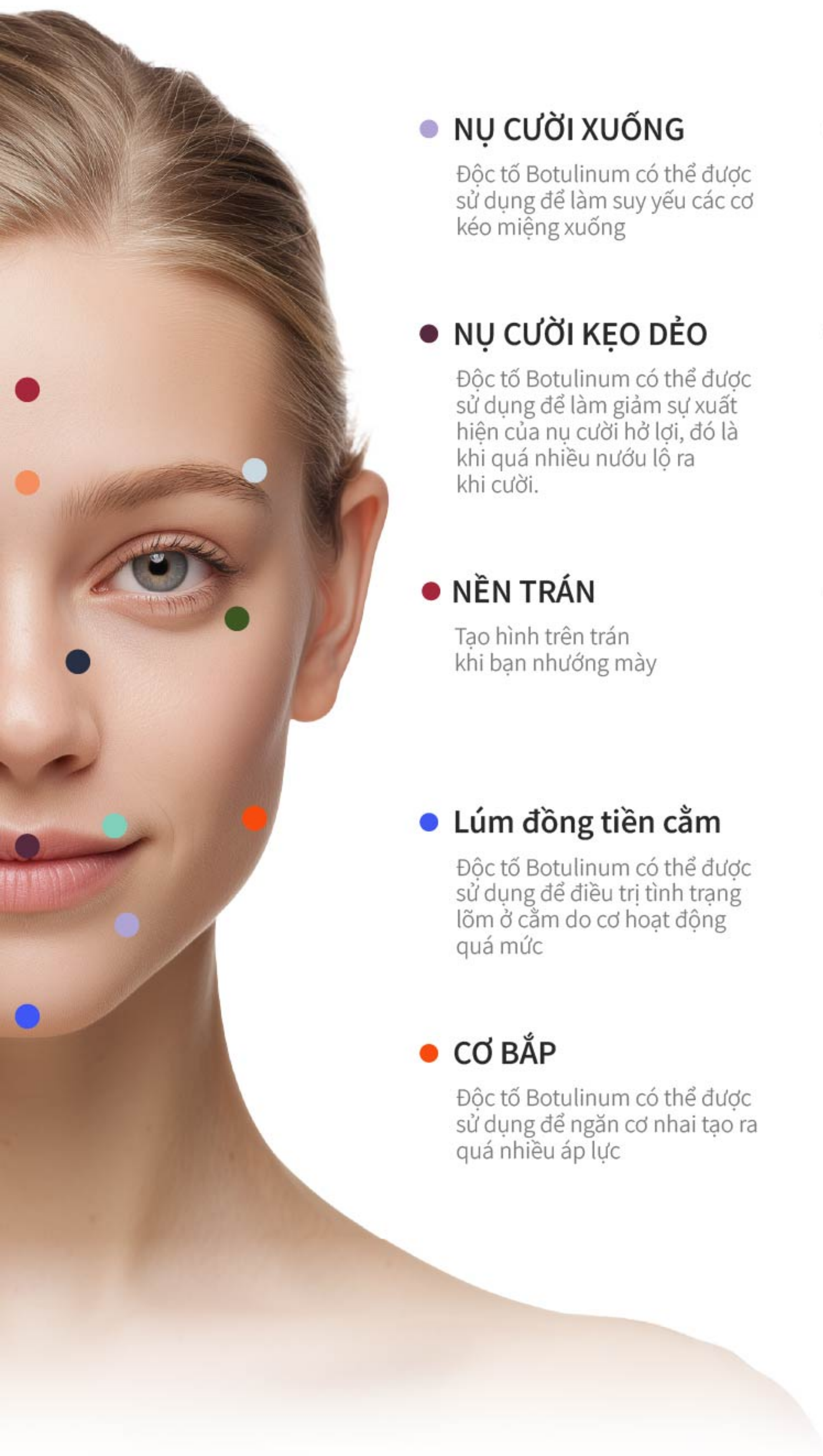


Puri Tox[™] 200 UNITS

Thành phần chính	Clostridium Botulinum Toxin Type A
Phụ gia	Albumin, Sodium chloride
Vẻ bề ngoài	Chất khô màu trắng hoặc vàng nhạt trong lọ trong suốt, không màu. Khi hòa tan trong nước muối, dung dịch trong suốt, không màu.
Bảo quản	Đóng kín thùng chứa, bảo quản lạnh (2~8°C)
Hạn sử dụng	36 tháng
Đặc điểm	Hợp chất có trọng lượng phân tử 900 kDa

Vị trí tiêm phổ biến

để làm mờ nếp nhăn



● NỤ CƯỜI XUỐNG

Độc tố Botulinum có thể được sử dụng để làm suy yếu các cơ kéo miệng xuống

● NẾP NHĂN CÓ MẮT

Tạo thành giữa hai lông mày khi bạn cau mày

● NỤ CƯỜI KẸO DẸO

Độc tố Botulinum có thể được sử dụng để làm giảm sự xuất hiện của nụ cười hở lợi, đó là khi quá nhiều nướu lộ ra khi cười.

● Dìa mũi

Tạo hình ở bên mũi khi bạn nhăn mặt

● NỀN TRÁN

Tạo hình trên trán khi bạn nhíu mày

● ĐƯỜNG MÔI

Tạo thành xung quanh môi khi bạn mím hoặc chu môi

● Lúm đồng tiền cằm

Độc tố Botulinum có thể được sử dụng để điều trị tình trạng lõm ở cằm do cơ hoạt động quá mức

● LÔNG MÀY

Khi lông mày của bạn cần được nâng lên một chút

● CƠ BẮP

Độc tố Botulinum có thể được sử dụng để ngăn cơ nhai tạo ra quá nhiều áp lực

● CHÂN VÒNG

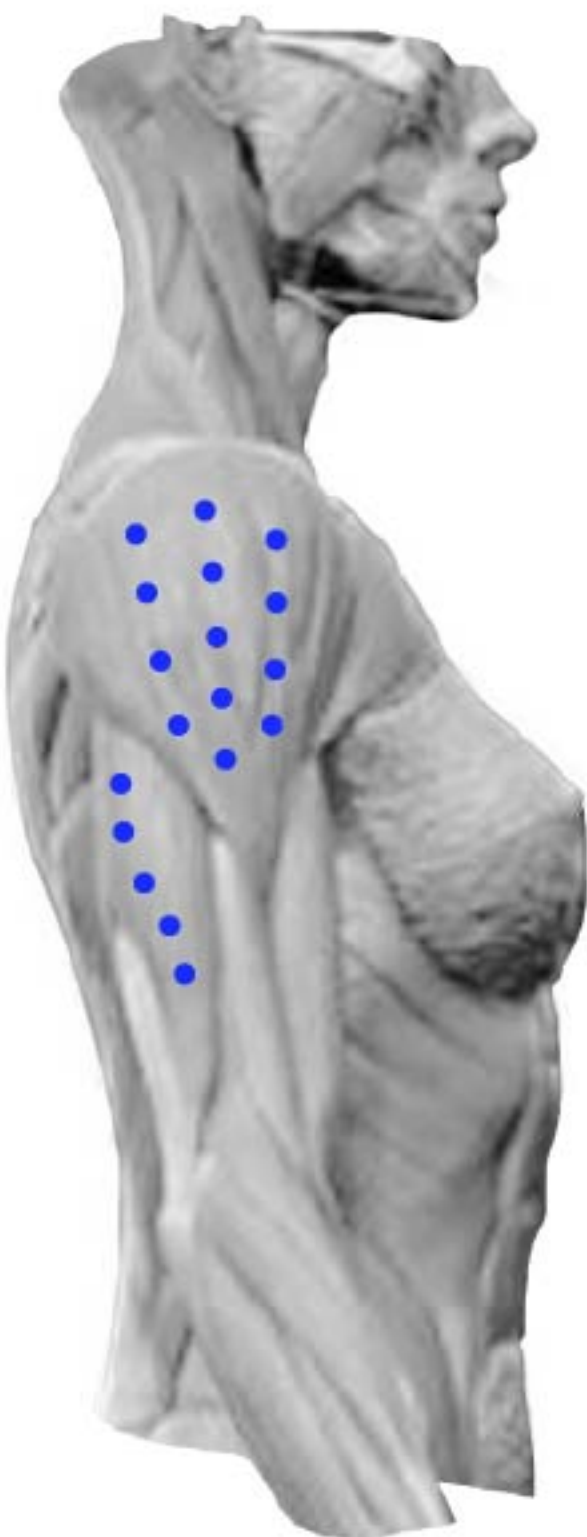
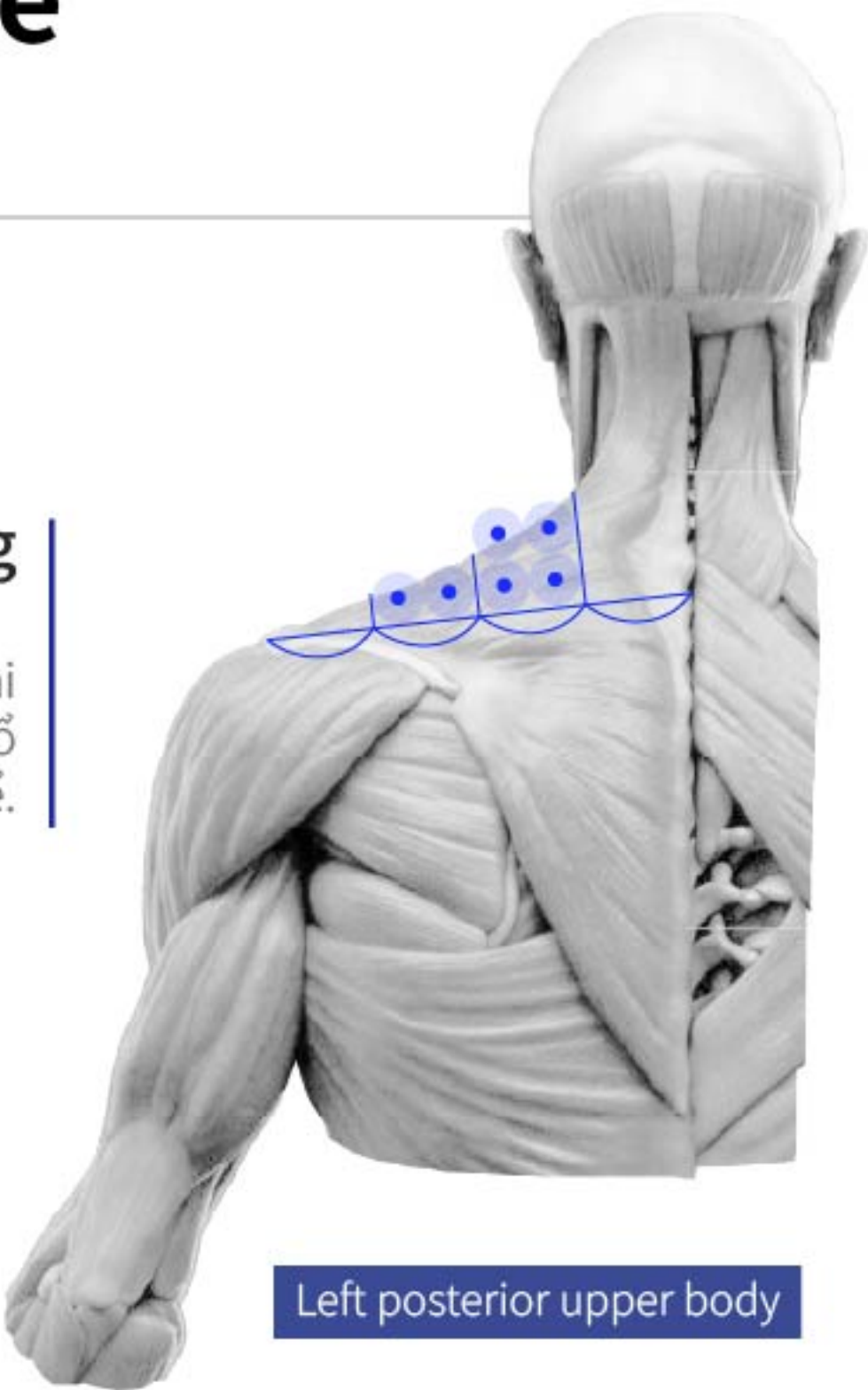
Tạo khối xung quanh mắt khi bạn cười

Các vị trí tiêm trên cơ thể

để tạo đường nét thẩm mỹ

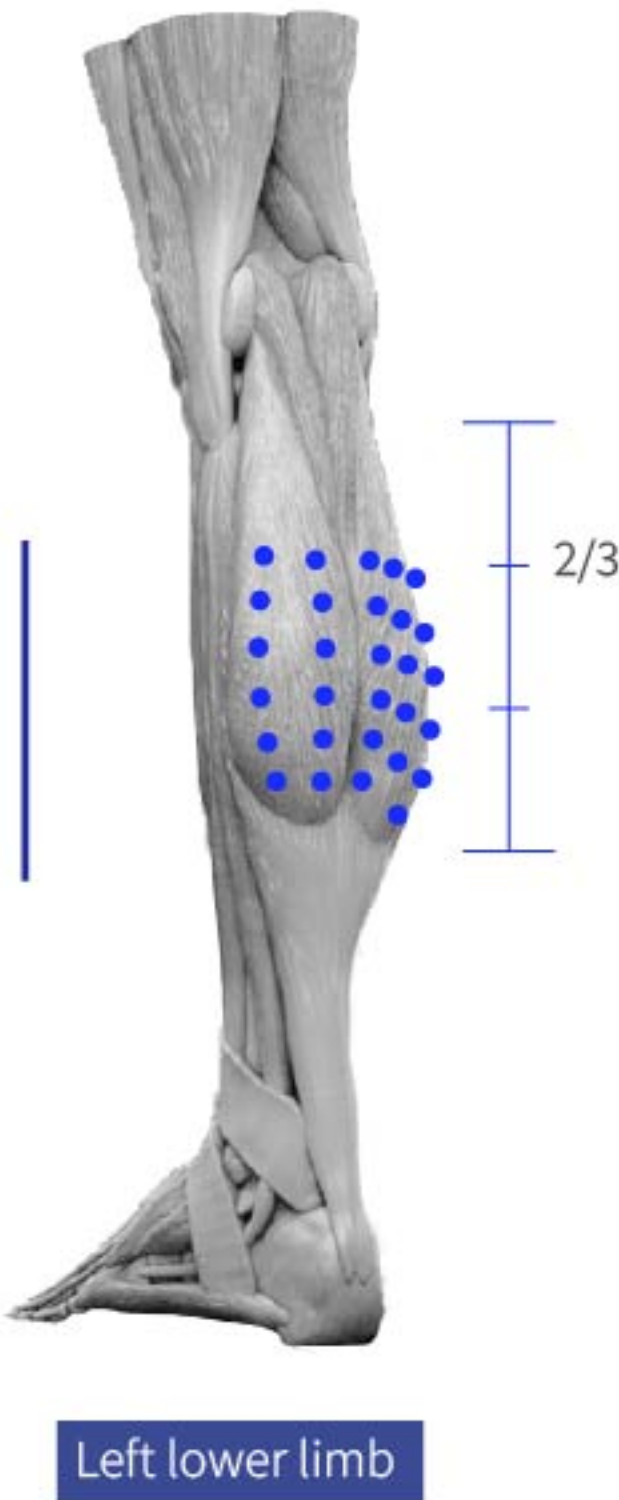
Phần trên của cơ thang

Tiêm PuriTox® vào cơ thang trên giúp giảm tình trạng nâng vai quá mức và cải thiện tư thế thẳng hàng, mang lại lợi ích bổ sung cho việc định hình cơ thể.



Cơ Delta ngoài Đầu ngoài của cơ tam đầu cánh tay

Tiêm PuriTox® vào cơ Deltoid bên và đầu ngoài của cơ tam đầu cánh tay làm giảm thể tích phần thân trên và cải thiện vẻ ngoài đồ sộ của đường viền vai-cánh tay.



Cơ bụng chân

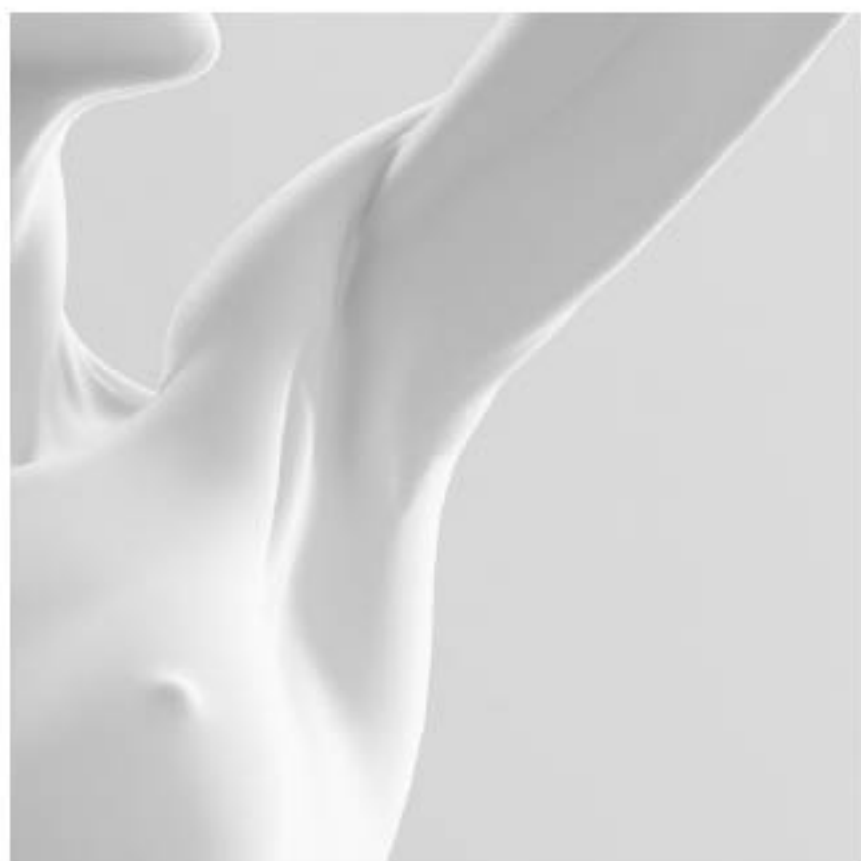
Tiêm PuriTox® vào cơ Gastrocnemius giúp giảm phì đại cơ bắp chân quá mức và cải thiện độ mịn màng của đường viền chân.

※ PuriTox® cũng có thể được sử dụng cho nhiều nhóm cơ khác nhau nhằm mục đích tạo đường nét, giảm phì đại không cân xứng, và điều trị bằng cách điều chỉnh hoạt động cơ bất thường. Việc sử dụng sản phẩm này cần được đánh giá lâm sàng kỹ lưỡng và tư vấn cho bệnh nhân về các tác dụng phụ tiềm ẩn, theo đánh giá của các chuyên gia có trình độ.

Điều trị chứng tăng tiết mồ hôi

cho nách với bản đồ vùng

Lập bản đồ vùng tăng tiết mồ hôi bằng xét nghiệm tinh bột-iốt

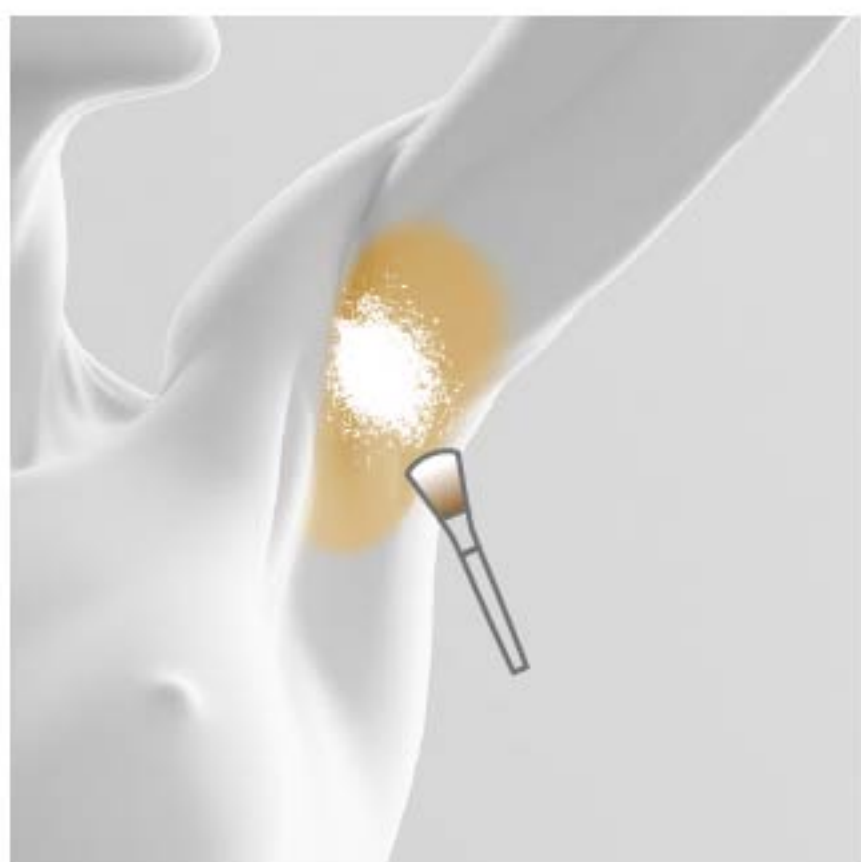


- 1**
Làm sạch và lau khô nách thật kỹ và hoàn toàn.



- 2**
Thoa toàn bộ vùng da dưới cánh tay bằng dung dịch iốt hoặc povidone-iodine, hoặc bằng tăm bông hoặc que tăm bông Betadine® đã được làm ẩm trước.

- 3**
Để dung dịch khô.
Quá trình này sẽ mất khoảng vài giây đến 1 phút.



- 4**
Rắc đều và nhẹ nhàng bột tinh bột mịn lên toàn bộ vị trí.
Bất kỳ loại bột bắp nào có bán trên thị trường cũng đủ.

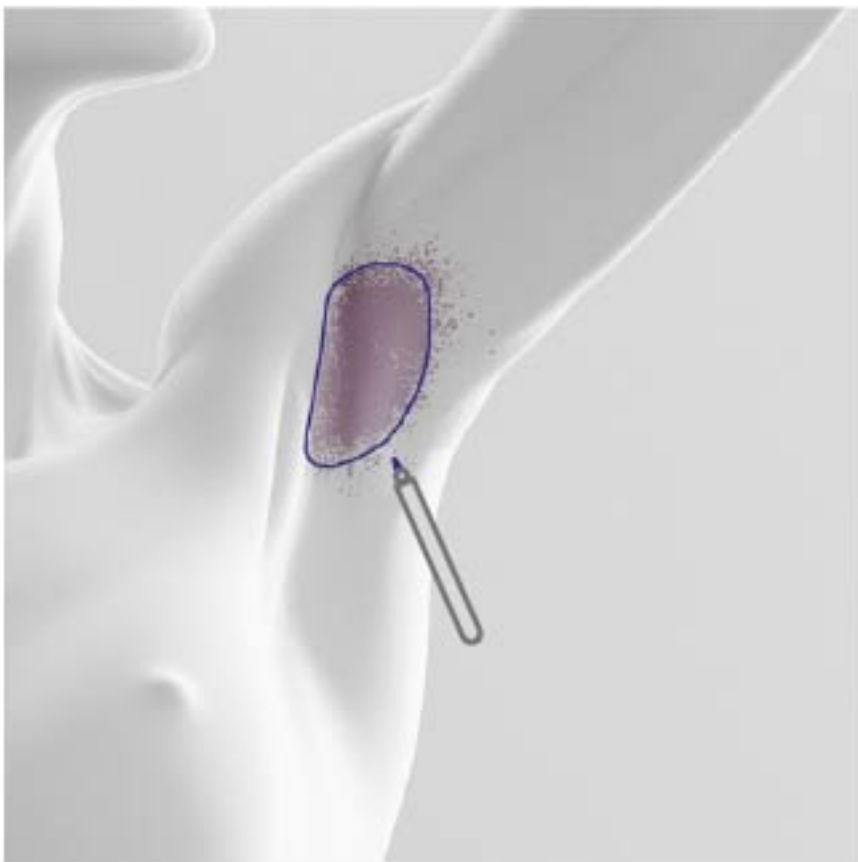


- 5**
Lau sạch bất kỳ phần thừa nào.



6

Sự hiện diện của mồ hôi sẽ làm cho hỗn hợp chuyển sang màu xanh tím đậm, giúp dễ dàng nhận biết vị trí đổ mồ hôi. Chờ khoảng 1 đến 2 phút để phản ứng xảy ra.

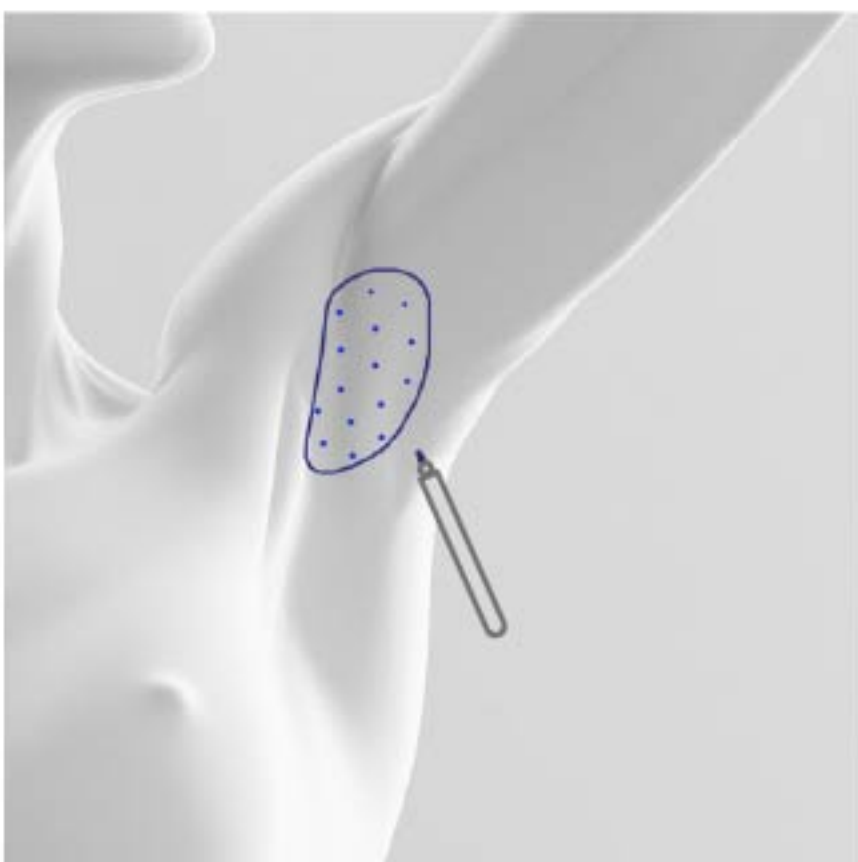


7

Phác thảo hoặc khoanh tròn vùng đổ mồ hôi quá nhiều bằng bút đánh dấu phẫu thuật hoặc bút vẽ da. Vùng này có thể xuất hiện dưới dạng một hình tròn hoặc hình bầu dục, hoặc có thể xuất hiện dưới dạng nhiều vùng, chẳng hạn như "đảo".

8

Làm sạch phần tinh bột và dung dịch iốt còn thừa.



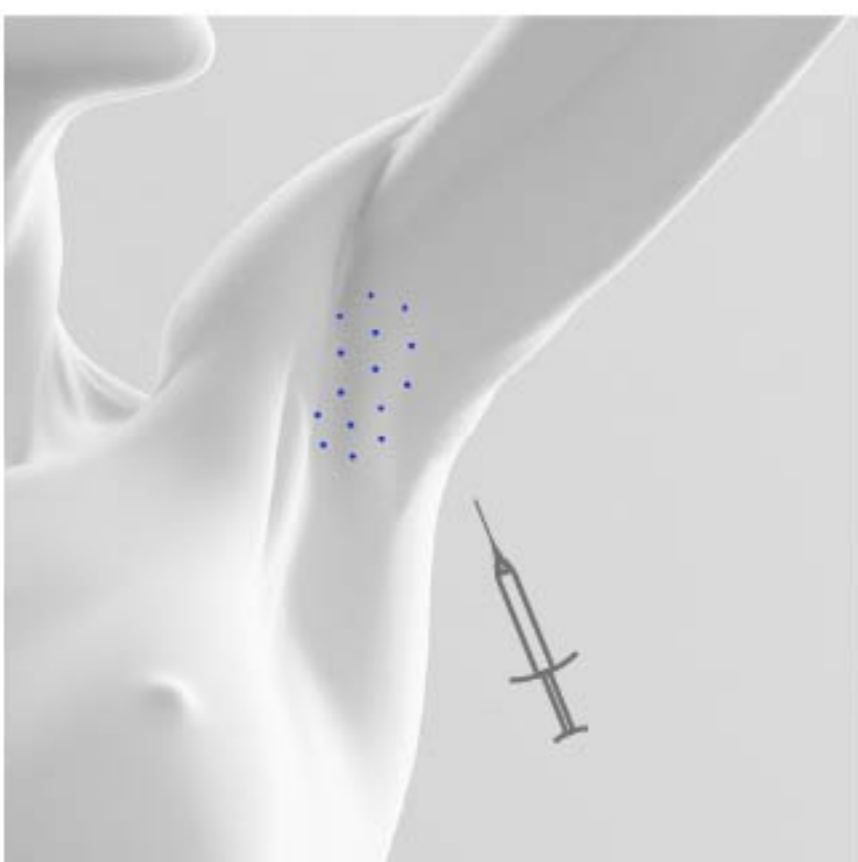
9

Sử dụng bút đánh dấu phẫu thuật hoặc bút vẽ da để xác định các vị trí trong vùng đổ mồ hôi cách nhau 0,5 cm. Các vị trí nên được đặt so le thay vì thẳng hàng. Vì Puri Tox khuếch tán dưới da đến đường kính khoảng 0,5 cm, nên bác sĩ khuyến cáo nên tiêm tại các vị trí cách nhau 0,5 cm để đảm bảo vùng điều trị được bao phủ và điều trị liên tục. Kỹ thuật này giúp hạn chế bất kỳ vùng nào không có tác dụng.

10

Chuẩn bị khu vực bằng dung dịch kháng khuẩn.

Hướng dẫn tiêm sau khi lập bản đồ



Liều khuyến cáo	50 U / Nách
Cách pha thuốc	100U / 4 mL dung dịch muối
Mặt phẳng tiêm	tiêm trong da
Kim tiêm	30 Khuyến nghị đo lường
Góc tiêm	10 ~ 30°
Khoảng cách tiêm	1.5 cm đường kính
Vị trí tiêm	Thông thường 12 ~ 15 mỗi nách
Độ khuếch tán	2 cm đường kính
Kỹ thuật	Tiêm chậm, duy trì góc

- | Tránh chọc thủng trực tiếp vào vết mực (nguy cơ để lại sẹo vĩnh viễn).
- | Bác sĩ nên lấy một nốt sần rõ ràng để xác nhận vị trí tiêm nội bì chính xác.
- | Giữ chặt để cầm máu.
- | Có thể áp dụng phác đồ điều trị tương tự cho lòng bàn tay, lòng bàn chân và các vùng khác có tuyến mồ hôi hoạt động quá mức.

PuriTox™

CLOSTRIDIUM BOTULINUM TOXIN TYPE A





PuriToxTM 100 UNITS

CLOSTRIDIUM
BOTULINUM TOXIN TYPE A

[THÀNH PHẦN]

Clostridium Botulinum Toxin Type A	100 Units
Human Serum Albumin	0.5mg
Sodium Chloride	0.9mg

[BAO BÌ]

100 Units / 1 Vial / 1 Box



PuriToxTM 200 UNITS

CLOSTRIDIUM
BOTULINUM TOXIN TYPE A

[THÀNH PHẦN]

Clostridium Botulinum Toxin Type A	200 Units
Human Serum Albumin	1.0mg
Sodium Chloride	1.8mg

[BAO BÌ]

200 Units / 1 Vial / 1 Box